

BỘ Y TẾ

**BÁO CÁO TÓM TẮT
KẾT QUẢ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ ĐỀ TÀI**

**NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI
TRUYỀN MÁU Ở VIỆT NAM
GIAI ĐOẠN 2011-2020**

Cơ quan chủ trì : Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương

Chủ nhiệm đề tài : 1. GS.TS. Nguyễn Anh Trí

Viện trưởng, Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương

2. TS. Trần Quý Tường

Phó Cục trưởng, Cục Quản lý khám, chữa bệnh – Bộ Y tế

Hà Nội, 2012

1. ĐẶT VẤN ĐỀ - MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

- Việc bố trí sắp xếp hệ thống tổ chức của chuyên khoa nào đó một cách trình tự, hợp lý theo từng giai đoạn phát triển của ngành, của xã hội để làm cơ sở cho việc lập kế hoạch đầu tư ngắn hạn và dài hạn là rất cần thiết.

- Chuyên khoa Truyền máu là một chuyên khoa trong hệ thống các chuyên khoa của ngành Y tế Việt Nam. Quy hoạch mạng lưới truyền máu Việt Nam đã được hình thành từ quyết định số 198/QĐ-TTg ngày 28/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ.

- Trên thế giới, tùy vào điều kiện kinh tế và trình độ phát triển Y học, mỗi quốc gia xây dựng hệ thống dịch vụ truyền máu theo những mô hình khác nhau theo từng giai đoạn lịch sử khác nhau.

Tổ chức hệ thống truyền máu của một số nước trên thế giới như sau:

- **Đầu môi quản lý:**

+ Nhà nước quản lý thông qua Bộ Y tế: Pháp, Hàn Quốc, Canada, Malaysia, Ấn Độ, Anh, Trung Quốc...

+ Ủy quyền cho các tổ chức xã hội: Chữ Thập đỏ hoặc các tổ chức xã hội chuyên ngành như: Úc, Thái Lan, Phần Lan, Nhật, ...

+ Có một số nước, vẫn tồn tại hình thức một phần hoạt động của nhà nước, một phần hoạt động của tư nhân như: Mỹ, Ấn độ, Phillipine.

- **Xu hướng tập trung hóa – mô hình phát triển hiện nay:**

Sự xuất hiện của HIV, viêm gan B, C đã buộc Chính phủ các nước phải nhìn nhận và tổ chức lại hệ thống truyền máu cho an toàn và hiệu quả.

Xu hướng tập trung hóa hệ thống các Trung tâm truyền máu để có điều kiện trang bị hiện đại, có điều kiện để sàng lọc bệnh nhiễm trùng và sản xuất các chế phẩm máu, việc này sẽ mang lại hiệu quả và đảm bảo an toàn cho người bệnh.

Ví dụ : - Singapore (4 triệu dân) chỉ có một ngân hàng máu;

- Thái Lan (65 triệu dân) có 12 ngân hàng máu;

- Nhật Bản hiện nay có 65 trung tâm truyền máu nhưng chỉ có 10 trung tâm làm xét nghiệm và 30 trung tâm sản xuất chế phẩm máu. Theo kế hoạch, đến năm 2013, chỉ còn 8 trung tâm xét nghiệm và 11 trung tâm sản xuất chế phẩm máu.

- Hàn Quốc: Năm 2010, với 50 triệu dân chỉ có 15 trung tâm tiếp nhận máu, trong đó chỉ có 3 trung tâm được phép sàng lọc máu.

- Nước Mỹ tiếp nhận 20 triệu đơn vị máu/năm (2008), có 6 trung tâm được phép sàng lọc các bệnh nhiễm trùng và bằng kỹ thuật rất hiện đại - kỹ thuật NAT.

- Khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) về dịch vụ Truyền máu

Truyền máu luôn được coi là một trong những chiến lược ưu tiên hàng đầu do dịch HIV/AIDS ngày càng lan rộng trong cộng đồng và tỷ lệ nhiễm HIV từ 5-10% trên toàn thế giới thông qua truyền máu và các chế phẩm máu. Việc lây nhiễm này có thể được loại trừ nếu biết phối hợp và thực hiện tốt chương trình Truyền máu quốc gia, bao gồm các điểm sau:

- Thiết lập dịch vụ truyền máu tập trung;
- Chỉ tiếp nhận máu từ những người hiến máu tình nguyện không lấy tiền;
- Sàng lọc tất cả các đơn vị máu;
- Giảm thiểu các trường hợp không cần truyền máu, sử dụng máu hợp lý, hiệu quả và sử dụng các chất thay thế khi có thể.

Mục tiêu nghiên cứu của đề tài:

Mục tiêu chung:

Đánh giá hiện trạng hệ thống truyền máu quốc gia, trên cơ sở đó đề xuất và xây dựng Quy hoạch mạng l-ới truyền máu ở Việt Nam giai đoạn 2011 — 2020.

Mục tiêu cụ thể

1. Mô tả hiện trạng tổ chức và hoạt động truyền máu ở Việt Nam.
2. Đề xuất mô hình tổ chức hệ thống truyền máu Việt Nam.
3. Đề xuất quy hoạch mạng l-ới truyền máu Việt Nam và dự kiến các giai đoạn phát triển hệ thống truyền máu trên phạm vi toàn quốc giai đoạn 2011-2020.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thời gian và địa điểm nghiên cứu:

Nghiên cứu tiến hành từ 7/2009 đến 12/2010 tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương, các Trung tâm truyền máu khu vực và các bệnh viện tỉnh có tiếp nhận máu trên toàn quốc.

2.2. Đối tượng nghiên cứu:

2.2.1. Đối tượng phát vấn

- Là các bệnh viện trong toàn quốc có tiếp nhận máu, bao gồm 74 bệnh viện và 63 Sở Y tế các tỉnh trong toàn quốc (thu thập thông tin bổ sung), bao gồm cả các Trung tâm truyền máu đã được đầu tư tập trung trong giai đoạn 2001-2010.

2.2.2. Đối tượng phỏng vấn

- Cán bộ Bộ Y tế và các cơ quan chức năng; Một số chuyên gia của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO); Cán bộ làm chuyên môn ở các Sở y tế, các bệnh viện, khoa Huyết học – Truyền máu.

Đối tượng phỏng vấn thuộc các bệnh viện theo phân tầng, vùng, miền, tuyến trung ương, tỉnh, huyện trong toàn quốc.

2.3. Nội dung nghiên cứu:

- Các thông tin chung về khoảng cách địa lý, diện tích;
- Mô tả hiện trạng hệ thống mạng lưới truyền máu tại các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương;
- Mô tả hiện trạng chất lượng cơ sở truyền máu về các mặt hoạt động: Tuyên truyền vận động hiến máu, tuyển chọn và tiếp nhận máu;
- Mô tả hiện trạng khả năng cung cấp máu cho các cơ sở y tế trong vùng;
- Đánh giá nhu cầu phát triển hoạt động truyền máu trên toàn quốc.

2.4. Phương pháp nghiên cứu: *Nghiên cứu mô tả cắt ngang.*

2.4.1. Xây dựng bộ câu hỏi khảo sát và đánh giá thực trạng truyền máu trên toàn quốc: Thực trạng nhu cầu sử dụng máu, nguồn nhân lực y tế và truyền máu của các chuyên khoa ở các cơ sở y tế trên toàn quốc.

2.4.2. Tiến hành điều tra khảo sát nhu cầu phát triển để đề xuất xây dựng mô hình truyền máu và mạng lưới truyền máu toàn quốc tại:

Thái Nguyên, Hải Phòng, Thanh Hóa, Nghệ An, Khánh Hòa, Đắk Lắk, Bình Định, Điện Biên, Kiên Giang.

2.4.3. Điều tra thí điểm:

Chọn 3 bệnh viện có tiếp nhận và sử dụng máu điều tra thí điểm. Rút kinh nghiệm, bổ sung, hoàn thiện mẫu điều tra.

2.4.4. Chọn mẫu điều tra:

- Chọn mẫu phân tầng theo: 8 vùng địa lý – kinh tế
- Theo cá thể: Lãnh đạo bệnh viện, trưởng khoa, cán bộ kỹ thuật.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Kết quả khảo sát hiện trạng tổ chức và hoạt động truyền máu Việt Nam

Theo số liệu điều tra của Niên giám thống kê Y tế năm 2008, dân số cả nước là trên 86 triệu người. Số huyện trong các vùng cả nước là 690 huyện. Tổng số giường bệnh kế hoạch ở các bệnh viện đa khoa là **80.044 giường**. Trong khi đó, số bệnh nhân điều trị nội trú năm 2008 là 11.228.174 người bệnh. Xét theo từng vùng, số bệnh nhân điều trị nội trú tập trung chủ yếu ở vùng đồng bằng sông Hồng và Vùng Đông Nam Bộ. Số liệu điều tra tại 14 tỉnh/thành có các Trung tâm truyền máu khu vực cho thấy, tại 14 tỉnh/thành phố lớn có 128 bệnh viện nhưng lượng máu tiếp nhận lên đến 542.557 đơn vị máu, chiếm 80,9% lượng máu tiếp nhận trong cả nước. Như vậy, việc tiếp nhận và sử dụng máu chỉ tập trung ở các tỉnh và thành phố lớn, nơi có các bệnh viện

Trung ương và tỉnh, nơi phát triển các kỹ thuật y tế cao và chuyên sâu, thuận lợi về mặt giao thông.

Theo số liệu điều tra, có đến 56,7% số đơn vị truyền máu nằm trong khoa xét nghiệm chung, có 36,5% các đơn vị truyền máu là khoa Huyết học – Truyền máu riêng biệt. Khi hoạt động truyền máu chủ yếu nằm tại các khoa Xét nghiệm chung, mặc dù các cơ sở này chủ yếu nằm tại các bệnh viện tuyến Trung ương và tuyến tỉnh thì các hoạt động sẽ rất khó khăn, phụ thuộc và việc đầu tư cũng không được tập trung. Về trình độ của các cán bộ phụ trách Truyền máu ở các bệnh viện, tập trung chủ yếu ở nhóm Thạc sĩ, Bác sĩ CK I, chiếm 44.59% (có 33 cơ sở có các cán bộ trình độ này phụ trách).

Trong số các bệnh viện điều tra, chỉ có 8 bệnh viện thông báo đủ máu, còn có tới 66 bệnh viện có thiếu máu (89,2%). Trong số 66 bệnh viện thiếu máu thì có đến 24 bệnh viện thiếu máu cả năm, có 30 bệnh viện thiếu máu vào dịp hè và 12 bệnh viện thiếu máu vào dịp tết. Lượng máu tiếp nhận toàn quốc năm 2010 đạt 670.846 đơn vị, nếu tính nhu cầu máu theo tiêu chuẩn của WHO (tối thiểu 2% dân số hiến máu) thì đạt khoảng 40%. Lượng chế phẩm là 955.018 đơn vị, nếu tính theo nhu cầu của WHO thì đạt khoảng 55%. Theo đề xuất của các cơ sở điều tra, lượng máu dự kiến tiếp nhận năm 2015 sẽ tăng 50% so với năm 2010 (trung bình 10% năm) và năm 2020 sẽ tăng 42% so với năm 2015 (trung bình 8,4% năm).

Hiện nay, đã có 12 Trung tâm truyền máu được thành lập ở 7 vùng, riêng vùng Tây Bắc chưa có trung tâm truyền máu. Các trung tâm đó là: Hà Nội, Hải Phòng, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Nghệ An, Huế, Bình Định, Khánh Hòa, Đắk Lắk, Thành phố Hồ Chí Minh, Chợ Rẫy, Cần Thơ.

3.2. Đề xuất mô hình tổ chức hệ thống truyền máu Việt Nam

Hệ thống truyền máu ở mỗi nước trên thế giới đều bao gồm 3 bộ phận:

1. Nguồn máu;
2. Hoạt động của các Trung tâm truyền máu; và
3. Việc sử dụng máu trên lâm sàng.

- Về nguồn máu, tất cả các nước đã có các chương trình vận động hiến máu tình nguyện không lấy tiền nhiều năm và đã hoàn thành việc vận động toàn dân tham gia với 100% hiến máu không lấy tiền. Công việc này tùy thuộc lịch sử và cơ cấu tổ chức của mỗi nước mà trực thuộc Hội Chữ Thập đỏ hoặc trực thuộc Ngành Y tế hoặc phối hợp cả hai bên.

- Phần hoạt động của các Trung tâm truyền máu phần lớn có sự kiểm soát kỹ thuật chuyên môn của ngành Y tế. Các hoạt động bao gồm: Tiếp nhận máu, sàng lọc máu, sản xuất máu, phân phối và lưu trữ máu; đảm bảo chất lượng của máu và chế phẩm máu. Các hoạt động này cần được tập trung hóa để từng bước hiện đại việc tiếp nhận, sàng lọc và sản xuất máu. Đây cũng là xu thế chung của thế giới trước tình hình gia tăng của các bệnh lây truyền qua đường truyền máu và nhu cầu được sử dụng máu và chế phẩm máu an toàn của người dân. Chỉ có xây dựng hệ thống truyền máu tập trung, độc lập với hệ thống bệnh viện thì mới giải quyết được bài toán đầu tư và hiệu quả, an toàn.

Phần sử dụng máu và chế phẩm máu thuộc hệ thống các bệnh viện. Tuy nhiên, việc sử dụng cũng liên quan nhiều đến mạng lưới các trung tâm truyền máu về việc lập kế hoạch sử dụng máu, đánh giá chất lượng máu và chế phẩm máu, điều tiết máu giữa các trung tâm truyền máu.

Theo xu hướng hiện nay, chỉ có tập trung các cơ sở truyền máu nhỏ thành thành các cơ sở truyền máu tập trung lớn thì việc thực hiện công tác truyền máu mới thực sự hiệu quả và an toàn. Chỉ khi ba bộ phận này phối hợp với nhau một cách chặt chẽ thì hoạt động của hệ thống truyền máu mới thực sự hoàn chỉnh và hiệu quả.

Trên cơ sở các hoạt động đã tiến hành ở giai đoạn 2001-2010, giai đoạn tới từ năm 2011 đến 2020 và định hướng đến năm 2030, cần tiếp tục các hoạt động tập trung hóa hệ thống các Trung tâm truyền máu bằng việc:

- Củng cố 4 trung tâm truyền máu đã có;
- Xây dựng các Trung tâm truyền máu mới cơ bản dựa trên quyết định 198/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, có điều chỉnh cho phù hợp với thực tế;

- Củng cố và hoàn thiện hệ thống truyền máu miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo.

3.3. Đề xuất Quy hoạch mạng lưới truyền máu Việt Nam và dự kiến các giai đoạn phát triển trên phạm vi toàn quốc giai đoạn 2011-2020.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu về hiện trạng truyền máu Việt Nam, trên cơ sở tham khảo đề xuất hệ thống truyền máu Việt Nam, việc đề xuất quy hoạch mạng lưới truyền máu Việt Nam dự kiến sẽ được xây dựng dựa trên các cơ sở hiện có với hai hình thức: Truyền máu tập trung và Truyền máu vùng sâu, vùng xa. Việc đề xuất quy hoạch mạng lưới truyền máu Việt Nam thành hai hình thức như trên là hoàn toàn phù hợp với điều kiện Việt Nam và theo xu thế chung hiệu quả của Thế giới.

3.3.1. Quy hoạch truyền máu tập trung

a. Hình thành hệ thống các Trung tâm truyền máu toàn quốc. Đây là nền tảng của hệ thống truyền máu Việt Nam; Đảm bảo thực hiện đ-ợc vai trò chỉ đạo chuyên môn truyền máu trong toàn quốc.

Sẽ có ba hoạt động chính để hình thành mạng lưới truyền máu Việt Nam:

1. Tăng cường năng lực cho các Trung tâm truyền máu đã được đầu tư.
2. Xây dựng 7 trung tâm truyền máu đã được thành lập.
3. Thành lập và xây dựng mới 2 trung tâm truyền máu còn lại.

b. Biện pháp thực hiện:

- Đối với các Trung tâm đã được đầu tư: (1) Tiếp tục phối hợp với các tổ chức trong công tác vận động người hiến máu, (2) tích cực đào tạo cán bộ quản lý và chuyên môn, (3) đề xuất cơ cấu tổ chức mạng lưới truyền máu, (4) xây dựng các Chương trình, dự án để kêu gọi tài trợ hoặc xin ngân sách nhà nước để thực hiện các việc trên.

- Đối với các Trung tâm sẽ đầu tư: (1) Xây dựng các dự án đầu tư để kêu gọi tài trợ hoặc xin ngân sách đầu tư xây dựng cơ bản để tiến hành xây dựng các Trung tâm, (2) đào tạo cán bộ quản lý và cán bộ chuyên môn, (3) phối hợp

với các tổ chức trong việc vận động hiến máu tình nguyện, (4) đề xuất cơ cấu tổ chức của các trung tâm.

- Đối với 2 trung tâm dự kiến sẽ thành lập: Xác định lại nhu cầu, xin dự án đầu tư và tiến hành thực hiện dự án.

3.3.2. Quy hoạch mạng lưới truyền máu Miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo:

Việc tổ chức dịch vụ truyền máu ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo diễn ra qua các bước như sau:

- **Bước 1:** Điều tra khảo sát về đặc điểm, tình hình, điều kiện, nhu cầu và các cách thức đã và đang làm tại các vùng này.

- **Bước 2:** Xây dựng các chương trình, dự án trong đó phải bao gồm các nội dung trên và phải có nguồn kinh phí, quỹ thời gian và các biện pháp thực hiện một cách cụ thể, chi tiết.

- **Bước 3:** Tổ chức thực hiện, trong đó trọng tâm là những vấn đề sau:

- + Xây dựng lực lượng Hiến máu dự bị: Thực chất, hiệu quả và bền vững;
- + Đào tạo, huấn luyện đội ngũ cán bộ làm truyền máu;
- + Xây dựng cơ sở, trang bị máy móc, dụng cụ.

- **Bước 4:** Định kỳ (hàng năm, hoặc 2-3 năm/lần):

- + Tổ chức lại, bổ sung thêm đội ngũ Hiến máu dự bị;
- + Đào tạo, huấn luyện lại đội ngũ cán bộ;
- + Duy tu, bổ sung trang thiết bị, dụng cụ,

- Lưu ý: Một số nơi như ở các hải đảo, biên giới thì có thể kết hợp dân y và quân y trong hoạt động truyền máu.

4. KẾT LUẬN

Qua khảo sát 74 bệnh viện có tiếp nhận máu, 63 sở Y tế trên toàn quốc về hiện trạng tổ chức và hoạt động của truyền máu, chúng tôi rút ra một số kết luận như sau:

1. Hiện trạng tổ chức và hoạt động truyền máu ở Việt Nam:

1.1. Về hệ thống tổ chức: Phân tán, cả nước có đến 74 cơ sở tiếp nhận máu cấp Trung ương và tỉnh (không kể các cơ sở tiếp nhận nhỏ, lẻ ở cấp huyện)

- Về nguồn máu: Chủ yếu từ học sinh – sinh viên, người hiến máu chuyên nghiệp vẫn còn chiếm tỷ lệ khoảng 16% trong cả nước.

- Về nhu cầu sử dụng máu và chế phẩm máu: Vẫn đang rất lớn, mới đáp ứng 40% với máu toàn phần và 55% khi sản xuất được chế phẩm máu.

- Về cơ sở vật chất: Phần lớn các cơ sở truyền máu vẫn trực thuộc bệnh viện, cơ sở vật chất chật hẹp, lạc hậu.

- Về cán bộ và trình độ cán bộ về chuyên môn kỹ thuật: Cán bộ thiếu và trình độ cán bộ chưa đáp ứng với yêu cầu phát triển của chuyên khoa, đặc biệt là cán bộ sàng lọc, sản xuất và quản lý chất lượng.

1.2. Hoạt động của mạng lưới cung cấp máu, chế phẩm máu của dịch vụ truyền máu Việt Nam:

- Có 4 trung tâm đã được đầu tư trong dự án Trung tâm truyền máu khu vực, đang hoạt động tốt và phát huy cơ bản hiệu quả đầu tư. Tuy nhiên vẫn còn một số mục tiêu chưa đạt yêu cầu:

+ Trung tâm Hà Nội: Vẫn còn có đơn vị tiếp nhận máu trong phạm vi bao phủ;

+ Trung tâm Huế: Chưa sử dụng hết công suất, chưa phát huy hết năng lực, chưa cung cấp máu đủ cho Đà Nẵng và Quảng Nam;

+ Trung tâm Chợ Rẫy: Chưa hoàn thành cơ sở hạ tầng;

+ Trung tâm Cần Thơ: Chưa cung cấp máu đủ cho An Giang, Bạc Liêu.

+ Các trung tâm chưa quan tâm cụ thể đến truyền máu tuyến huyện, cơ chế quản lý chưa rõ.

- Có 7 trung tâm đã có quyết định thành lập nhưng chưa có dự án đầu tư.

- Hệ thống truyền máu miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo chưa được quan tâm đúng mức.

1.3. Tồn tại cơ bản của Truyền máu giai đoạn 2001-2010:

- Chưa tạo được cơ chế quản lý và hoạt động của hệ thống dịch vụ truyền máu. Việc tiếp nhận máu còn rất phân tán, khó kiểm soát.

- Thiếu nguồn người hiến máu;

- Đội ngũ cán bộ chưa được đào tạo cơ bản, chưa đào tạo cán bộ nguồn, đội ngũ cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu về quản lý và chuyên môn, đặc biệt là ở Trung tâm Huế và Cần Thơ.

- Chất lượng máu và chế phẩm máu còn chưa thống nhất và chưa đồng đều trên toàn quốc.

2. Đề xuất mô hình tổ chức quản lý hệ thống dịch vụ truyền máu quốc gia:

Cần phải tiếp tục tổ chức và củng cố hệ thống Truyền máu Việt Nam theo hướng tập trung, thống nhất, hiện đại và hiệu quả. Tách dần các trung tâm truyền máu ra khỏi các bệnh viện đa khoa.

3. Đề xuất mạng lưới cung cấp và quản lý máu, các chế phẩm máu của Việt Nam giai đoạn 2011-2020.

Mạng lưới truyền máu Việt Nam dự kiến sẽ được xây dựng dựa trên các cơ sở hiện có với hai hình thức: Truyền máu tập trung và Truyền máu miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo với các hoạt động:

1. Tăng cường năng lực cho 4 Trung tâm truyền máu đã được đầu tư.

2. Xây dựng 7 trung tâm truyền máu đã được thành lập.

3. Chuẩn bị điều kiện để thành lập và xây dựng mới 2 trung tâm truyền máu còn lại.

4. Tổ chức hệ thống truyền máu ở Miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo theo hướng: Nhận máu của các Trung tâm truyền máu hoặc của Tỉnh hoặc tổ chức đội ngũ hiến máu tại chỗ với cách thức đặc biệt, phối hợp với chính quyền địa phương, quân đội và bộ đội biên phòng.

4. Các giải pháp lớn để thực hiện:

4.1. Đề xuất xây dựng chương trình An toàn truyền máu quốc gia giai đoạn 2011-2020, có ban chỉ đạo Chương trình và có văn phòng đại diện, đặt tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương.

4.2. Cần tiến hành ngay các biện pháp đồng bộ để giải quyết vấn đề thiếu nguồn người hiến máu;

4.3. Tiếp tục đào tạo cán bộ có chất lượng cao về quản lý, chuyên môn cho các Trung tâm truyền máu.

- 4.4. Tăng cường hệ thống kiểm tra giám sát chất lượng các hoạt động của hệ thống truyền máu toàn quốc.
- 4.5. Đề xuất cơ chế quản lý của Trung tâm Truyền máu, lập kế hoạch từng bước tách hoạt động truyền máu ra khỏi hoạt động của hệ thống bệnh viện.
- 4.6. Tìm kiếm nguồn kinh phí từ các nhà tài trợ hoặc từ ngân sách nhà nước để tiến hành các việc trên.
- 4.7. Tăng cường mở rộng hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế.
- 4.8. Kết hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, địa phương chịu trách nhiệm về cung cấp máu và an toàn truyền máu, nhất là ở các trung tâm mới.

5. KIẾN NGHỊ

1. Cần sớm tiếp tục củng cố và hoàn thiện tổ chức mạng lưới Truyền máu Việt Nam theo hướng tập trung, hiện đại và hiệu quả trên cơ sở quyết định 198/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và thực tế giai đoạn 2001-2010.
2. Nhà nước cần tiếp tục đầu tư kinh phí để xây dựng các Trung tâm truyền máu tiếp theo thông qua các chương trình, dự án phù hợp.
3. Nhà nước cần có nguồn ngân sách thường xuyên cho hoạt động truyền máu để đảm bảo có máu và chế phẩm máu an toàn cho điều trị, dự phòng thảm họa và dự trữ cho an ninh quốc phòng.
4. Tăng cường công tác tuyên truyền vận động hiến máu tình nguyện trong cả nước để tăng nguồn người hiến máu tình nguyện không lấy tiền.
5. Nhanh chóng hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy liên quan đến công tác truyền máu bao gồm: Luật Hiến máu, Quy hoạch mạng lưới truyền máu giai đoạn 2011-2020, Quy chế truyền máu, Chính sách truyền máu quốc gia.

.....